Nghe, điền vào chỗ trống, rồi ghi âm đọc to từ:

Ông:

Bà:

Bố:

Mẹ:

Chị/em gái:

Anh/em trai:

Cháu trai (con của anh/chị):

Cháu gái (con của anh/chị):

Chị dâu:

Anh rể:

Con trai (your male kid):

LIVEWORKSHEETS

Con gái (Your female kid):

Con (nói chung, không phân biệt nam nữ):

Các con (nói chung):

Cháu trai (sister or brother's male kid):

Cháu gái (sister or brother's female kid):

Cháu trai (con của con):

Cháu gái (con của con):

Các cháu (các con của con):

Cô/dì:

Chú:

Anh/chị em họ:

LIVEWORKSHEETS